

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7
NĂM HỌC: 2023-2024

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu	1*			1					10%
		2. Các cuộc phát kiến địa lí						½		½	20%
		3. Văn hoá Phục hưng	2								10%
		4. Cải cách tôn giáo	1*								
		5. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại				1*					
2	TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	1. Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỉ VII						1*			
		2. Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	1*		1						5%
3	ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	1. Vương triều Gupta 2.Vương triều Hồi giáo Delhi 3. Đế quốc Mogul	1			1*					5%
4	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	2*					1*		1*	
		2. Vương quốc Campuchia	1								5%
		3. Vương quốc Lào	1*		1						5%
5	CHÂU ÂU	1. Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu.	1 2*								5%
		2. Đặc điểm tự nhiên.	1 2*			1 1*					15%

		3. Đặc điểm dân cư, xã hội.	2 1*							20%	
		4. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên.					1 1*				
Tổng			8TN		2TN+2TL		3/2TL		1/2TL		10
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%



BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7
NĂM HỌC: 2023-2024

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu	Nhận biết – Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu Thông hiểu – Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. – Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo Vận dụng – Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.	1TN*	1TL		
		2. Các cuộc phát kiến địa lí	Thông hiểu – Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí Vận dụng – Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới Vận dụng cao – Liên hệ được tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay.			½ TL	½ TL
		3. Văn hoá Phục hưng	Nhận biết – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng Thông hiểu	2TN			

2	TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX		– Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Vận dụng – Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu.				
		4. Cải cách tôn giáo	Nhận biết – Nêu được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo Thông hiểu – Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo – Giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo – Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.	1TN*			
		5. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại.	Thông hiểu – Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.		1TL*		
		1. Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỉ VII	Vận dụng – Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).			1TL*	
		2. Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	Nhận biết – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường Thông hiểu – Mô tả được sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh - Giới thiệu được những	1TN*	1TN		

			thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) Vận dụng – Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) Vận dụng cao – Liên hệ được một số thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) có ảnh hưởng đến hiện nay.				
3	ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	1. Vương triều Gúp-ta 2. Vương triều Hồi giáo Delhi 3. Đế quốc Mogul	Nhận biết – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. Thông hiểu - Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. Vận dụng – Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.	1TN	1TL*		
4	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ	1. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	Thông hiểu – Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến	2TN*		1TL*	1TL*

	KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI		nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. Vận dụng – Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. Vận dụng cao – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI có ảnh hưởng đến hiện nay.				
	2. Vương quốc Campuchia	Nhận biết – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. Thông hiểu – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. Vận dụng – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor.	1TN				
	3. Vương quốc Lào	Nhận biết – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. Thông hiểu – Mô tả được quá trình hình thành và phát triển	1TN*	1TN			

			của Vương quốc Lào. Vận dụng – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.				
5	CHÂU ÂU	1. Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu.	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.	1TN 2TN*			
		2. Đặc điểm tự nhiên.	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga). – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa. Thông hiểu – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.	1TN 2TN*	1TL 1TL*		
		3. Đặc điểm dân cư, xã hội.	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.	2TN 1TN*			
		4. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên.	Vận dụng – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.			1TL 1TL*	
		Tổng		8TN	2TN+2TL	3/2TL	1/2TL

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề này có 02 trang)

Phần I. Trắc nghiệm (5.0 điểm)

Chọn câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Người thống nhất các mường Lào (1353), đặt tên nước là Lan Xang, mở ra thời kì phát triển thịnh vượng của Vương quốc Lào là

- A. Pha Ngừm. B. Khún Bolom.
C. Giay-a-vác-man II. D. Giay-a-vác-man VII.

Câu 2. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà văn M. Xéc-van-tét là

- A. tiểu thuyết “Những người khốn khổ”.
B. tiểu thuyết “Chiến tranh và hòa bình”.
C. tiểu thuyết “Cuốn theo chiều gió”.
D. tiểu thuyết “Đôn-ki-hô-tê”.

Câu 3. Câu nói nổi tiếng “Dù sao Trái Đất vẫn quay” là của nhà khoa học nào?

- A. Ga-li-lê. B. Cô-péc-ních. C. Bru-nô. D. Pơ-tô-lê-mê.

Câu 4. Tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc?

- A. Phật giáo. B. Thiên Chúa giáo. C. Nho giáo. D. Hồi giáo.

Câu 5. Sau thời kì phân tán (thế kỉ III- thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất dưới thời Vương triều nào?

- A. Gúp-ta. B. Đê-li. C. Mô-gôn. D. Hác-sa.

Câu 6. Quần thể Ăng-co Vát và Ăng-co Thom là biểu trưng về văn hóa Phật giáo của nước nào?

- A. Cam-pu-chia. B. Lào. C. Mi-an-ma. D. Đông Nam Á.

Câu 7. Châu Âu ngăn cách với Châu Á bởi dãy tự nhiên nào?

- A. Dãy An-Pơ. B. Dãy Các-Pát. C. Dãy U-ran. D. Dãy Pi-rê-nê.

Câu 8. Đối ôn hòa ở Châu Âu có khí hậu

- A. cực và cận cực. B. cực và cận nhiệt.
C. ôn đới và cận cực. D. ôn đới và cận nhiệt.

Câu 9. Ý nào sau đây không phải là đặc điểm cơ cấu dân cư Châu Âu?

- A. Cơ cấu dân số già. B. Cơ cấu dân số trẻ.
C. Tỷ lệ nữ nhiều hơn nam. D. Trình độ học vấn cao.

Câu 10. Đô thị hóa ở châu Âu có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Mức độ đô thị hóa cao. B. Mức độ đô thị hóa thấp.
C. Chủ yếu là đô thị hóa tự phát. D. Mức độ đô thị hóa rất thấp.

Phần II. Tự luận (5.0 điểm)

Câu 1. (1.0 điểm) Trình bày đặc điểm chính của nền kinh tế lãnh địa phong kiến ở Tây Âu.

Câu 2. (2.0 điểm) Từ kiến thức đã học ở “**Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu**” (Lịch sử 7-Kết nối tri thức), em hãy:

a. Lập bảng thống kê các cuộc phát kiến địa lí lớn (thế kỉ XV-XVI) theo mẫu sau:

Thời gian	Người phát kiến	Kết quả

b. Các cuộc phát kiến địa lí đó đã tác động đến Việt Nam như thế nào?

Câu 3. (1.0 điểm) Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu.

Câu 4. (1.0 điểm) Châu Âu đã từng phải đối mặt với những vấn đề về môi trường và họ đã có những giải pháp hiệu quả. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy lựa chọn và trình bày vấn đề bảo vệ môi trường của châu Âu mà em tâm đắc nhất.

---HẾT---

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề này có 02 trang)

Phần I. Trắc nghiệm (5.0 điểm)

Chọn câu trả lời đúng và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Chủ nhân đầu tiên sống trên đất Lào là ai?

- A. Người Khmer. B. Người Lào Thương.
C. Người Lào Lùm. D. Người Xiêng Khoảng.

Câu 2. Bức họa Nàng La Giô – công – đơ là kiệt tác nghệ thuật của họa sĩ nổi tiếng nào?

- A. Lê-ô-na-đơ Vanh-xi. B. Mi-ken-lăng-giơ.
C. W.Séc-xpia. D. M.Xéc-van-tét.

Câu 3. Ai là nhà thiên văn học đầu tiên chứng minh rằng trái đất quay quanh trục của nó và quay xung quanh mặt trời?

- A. Ga-li-lê. B. Cô-péc-ních. C. Bru-nô. D. Pơ-tô-lê-mê.

Câu 4. Tôn giáo nào tiếp tục phát triển, thịnh hành nhất dưới thời Đường?

- A. Nho giáo. B. Thiên Chúa giáo. C. Phật giáo. D. Hồi giáo.

Câu 5. Người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ đã xâm nhập, chiếm miền Bắc Ấn Độ và lập nên Vương triều nào?

- A. Vương triều Gúp-ta. B. Vương triều Hồi giáo Đê-li.
C. Vương triều Mô-gôn. D. Vương triều Hin-đu.

Câu 6. Người Cam-pu-chia đã dựa trên chữ viết nào để sáng tạo ra chữ viết riêng của mình?

- A. Chữ Quốc Ngữ của Việt Nam.
B. Chữ tượng hình của Trung Quốc.
C. Chữ viết của Mi-an-ma.
D. Chữ Phạn của Ấn Độ.

Câu 7. Châu Âu là một bộ phận của lục địa Á- Âu, diện tích khoảng

- A. 10 triệu km². B. 11 triệu km². C. 11,5 triệu km². D. 12 triệu km².

Câu 8. Đới lạnh ở Châu Âu có khí hậu

- A. ôn đới. B. cận nhiệt. C. cận xích đạo. D. cực và cận cực.

Câu 9. Hậu quả của cơ cấu dân số già ở Châu Âu là

- A. dư thừa lao động. B. thiếu hụt lao động.
C. phát triển kinh tế tăng. D. đời sống được nâng cao.

Câu 10. Đô thị hóa ở Châu Âu **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỷ lệ dân thành thị cao.
B. Các thành phố nối tiếp nhau thành dải đô thị.
C. Đô thị hóa nông thôn phát triển.
D. Dân thành thị ngày càng tăng.

Phần II. Tự luận (5.0 điểm)

Câu 1. (10 điểm) Trình bày mối quan hệ giữa lãnh chúa và nông nô trong xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

Câu 2. (2.0 điểm) Từ kiến thức đã học ở “**Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu**” (Lịch sử 7-Kết nối tri thức), em hãy:

a. Lập bảng thống kê các cuộc phát kiến địa lí lớn (thế kỉ XV-XVI) theo mẫu sau:

Thời gian	Người phát kiến	Kết quả

b. Các cuộc phát kiến địa lí đó đã tác động đến Việt Nam như thế nào?

Câu 3. (1.0 điểm) Phân tích đặc điểm phân hóa khí hậu ở Châu Âu.

Câu 4. (1.0 điểm) Châu Âu đã từng phải đối mặt với những vấn đề về môi trường và họ đã có những giải pháp hiệu quả. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy lựa chọn và trình bày vấn đề bảo vệ môi trường của châu Âu mà em tâm đắc nhất.

---HẾT---

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 7

MÃ ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	A	C	A	A	C	D	B	A

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM															
Câu 1	Trình bày đặc điểm chính của nền kinh tế lãnh địa phong kiến ở Tây Âu.	1,0															
	- Kinh tế lãnh địa mang tính tự cấp tự túc, trong đó nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.	0,5															
	- Nông nô tự sản xuất ra lương thực, thực phẩm và mọi thứ đồ dùng để phục vụ nhu cầu trong lãnh địa. Chỉ những thứ không sản xuất được mới phải mua từ bên ngoài: sắt, muối và một số hàng xa xỉ (lụa, hương liệu,... từ các nước phương Đông).	0,5															
Câu 2	a. Lập bảng thống kê các cuộc phát kiến địa lí lớn (thế kỉ XV-XVI) theo mẫu sau:	1,0															
	<table><tr><th>Thời gian</th><th>Người phát kiến</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>1487</td><td>B. Đi-a-xơ</td><td>Đi đến cực Nam Châu Phi-> Mũi Hảo Vọng.</td></tr><tr><td>1492</td><td>C. Cô-lôm-bô</td><td>Là người phát hiện ra Châu Mỹ.</td></tr><tr><td>1497</td><td>Va-xcô-đơ Ga-ma</td><td>Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.</td></tr><tr><td>1519-1522</td><td>Ph. Ma-gien-lăng</td><td>Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.</td></tr></table>	Thời gian	Người phát kiến	Kết quả	1487	B. Đi-a-xơ	Đi đến cực Nam Châu Phi-> Mũi Hảo Vọng.	1492	C. Cô-lôm-bô	Là người phát hiện ra Châu Mỹ.	1497	Va-xcô-đơ Ga-ma	Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.	1519-1522	Ph. Ma-gien-lăng	Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.	0,25
	Thời gian	Người phát kiến	Kết quả														
	1487	B. Đi-a-xơ	Đi đến cực Nam Châu Phi-> Mũi Hảo Vọng.														
	1492	C. Cô-lôm-bô	Là người phát hiện ra Châu Mỹ.														
	1497	Va-xcô-đơ Ga-ma	Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.														
	1519-1522	Ph. Ma-gien-lăng	Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.														
		0,25															
		0,25															
		0,25															
	b. Các cuộc phát kiến địa lí đó đã tác động đến Việt Nam như thế nào?	1,0															
	- Sau PKĐL, ở các thế kỉ XVI-XVII, thuyền buôn của các thương nhân Châu Âu (Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh...) đến buôn bán ở nước ta ngày càng nhiều, bước đầu đưa nước ta tiếp xúc với luồng thương mại quốc tế đang phát triển, góp phần mở rộng thị trường trong nước và thúc đẩy sự hưng thịnh của một số đô thị.	0,25															
	- Các giáo sĩ đạo Thiên Chúa đến truyền đạo ở nước ta góp phần tạo ra chữ Quốc ngữ.	0,25															
	- Tuy nhiên cũng dẫn đến việc nước ta bị các nước tư bản phương Tây, nhất là Pháp dòm ngó và xâm lược.	0,5															

Câu 3	Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình chính ở Châu Âu.	1,0
	- Khu vực đồng bằng: chiếm 2/3 diện tích châu lục (kể tên, nơi phân bố).	0,5
	- Khu vực miền núi bao gồm: + Địa hình núi già (kể tên, độ cao, nơi phân bố). + Địa hình núi trẻ (kể tên, độ cao, nơi phân bố).	0,25 0,25
Câu 4	Châu Âu đã từng phải đối mặt với những vấn đề về môi trường và họ đã có những giải pháp hiệu quả. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy lựa chọn và trình bày vấn đề bảo vệ môi trường của châu Âu mà em tâm đắc nhất.	1,0
	- Nêu được tên của vấn đề môi trường mà châu Âu đã có các biện pháp bảo vệ hiệu quả (môi trường không khí, môi trường nước).	0,25
	- Trình bày các giải pháp (Nếu học sinh chỉ nêu các giải pháp thì chỉ được 0,5 điểm)	0,75
Lưu ý: Học sinh có cách trình bày khác nhưng đảm bảo đúng, vẫn ghi điểm tối đa.		

MÃ ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	B	C	B	D	A	D	B	D

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM																
Câu 1	Trình bày mối quan hệ giữa lãnh chúa và nông nô trong xã hội phong kiến ở Tây Âu.	1,0																
	- Trong xã hội PK, lãnh chúa sống bằng việc bóc lột sức lao động của nông nô.	0,5																
	- Nông nô là lực lượng chính, nhận ruộng đất của lãnh chúa để cày cấy, phải nộp tô và nhiều loại thuế khác cho lãnh chúa như: thuế cưới xin, thuế ma chay...	0,5																
Câu 2	a. Lập bảng thống kê các cuộc phát kiến địa lí lớn (thế kỉ XV-XVI) theo mẫu sau:	1,0																
	<table><tr><th>Thời gian</th><th>Người phát kiến</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>1487</td><td>B. Đi-a-xơ</td><td>Đi đến cực Nam Châu Phi-> Mũi Hảo Vọng.</td></tr><tr><td>1492</td><td>C. Cô-lôm-bô</td><td>Là người phát hiện ra Châu Mỹ.</td></tr><tr><td>1497</td><td>Va-xcô-đơ Ga-ma</td><td>Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.</td></tr><tr><td>1519-1522</td><td>Ph. Ma-gien-lăng</td><td>Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.</td></tr></table>		Thời gian	Người phát kiến	Kết quả	1487	B. Đi-a-xơ	Đi đến cực Nam Châu Phi-> Mũi Hảo Vọng.	1492	C. Cô-lôm-bô	Là người phát hiện ra Châu Mỹ.	1497	Va-xcô-đơ Ga-ma	Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.	1519-1522	Ph. Ma-gien-lăng	Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.	0,25 0,25 0,25 0,25
	Thời gian	Người phát kiến	Kết quả															
	1487	B. Đi-a-xơ	Đi đến cực Nam Châu Phi-> Mũi Hảo Vọng.															
	1492	C. Cô-lôm-bô	Là người phát hiện ra Châu Mỹ.															
	1497	Va-xcô-đơ Ga-ma	Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.															
	1519-1522	Ph. Ma-gien-lăng	Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.															
	b. Các cuộc phát kiến địa lí đó đã tác động đến Việt Nam như thế nào?	1,0																
- Sau PKĐL, ở các thế kỉ XVI-XVII, thuyền buôn của các thương nhân Châu Âu (Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh...) đến buôn bán ở nước ta ngày càng nhiều, bước đầu đưa nước ta tiếp xúc với luồng thương mại quốc tế đang phát triển, góp phần mở rộng thị trường trong nước và thúc đẩy sự hưng thịnh của một số đô thị.		0,25																
- Các giáo sĩ đạo Thiên Chúa đến truyền đạo ở nước ta góp phần tạo ra chữ Quốc ngữ.		0,25																
- Tuy nhiên cũng dẫn đến việc nước ta bị các nước tư bản phương Tây, nhất là Pháp dòm ngó và xâm lược.		0,5																
Câu 3	Phân tích đặc điểm phân hóa khí hậu ở Châu Âu.	1,0																
	- Khí hậu Châu Âu có sự phân hóa từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông, tạo nên các đới và kiểu khí hậu khác nhau.	0,25																

	- Đới khí hậu cực và cận cực: quanh năm giá lạnh, lượng mưa trung bình năm dưới 500mm.	0,25
	- Đới khí hậu ôn đới: + Khí hậu ôn đới hải dương: mùa đông tương đối ấm, mùa hạ mát, lượng mưa trung bình năm từ 800-1000mm trở lên. + Khí hậu ôn đới lục địa: mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng và ẩm. Lượng mưa trung bình năm chỉ trên dưới 500mm, chủ yếu vào mùa hạ.	0,25
	- Đới khí hậu cận nhiệt: mùa hạ nóng và khô, thời tiết ổn định; mùa đông ấm và mưa nhiều hơn. Lượng mưa trung bình năm khoảng 500-700mm.	0,25
Câu 4	Châu Âu đã từng phải đối mặt với những vấn đề về môi trường và họ đã có những giải pháp hiệu quả. Bằng hiểu biết của bản thân, em hãy lựa chọn và trình bày vấn đề bảo vệ môi trường của châu Âu mà em tâm đắc nhất.	1,0
	- Nêu được tên của vấn đề môi trường mà châu Âu đã có các biện pháp bảo vệ hiệu quả (môi trường không khí, môi trường nước).	0,25
	- Trình bày các giải pháp (Nếu học sinh chỉ nêu các giải pháp thì chỉ được 0,5 điểm)	0,75
Lưu ý: Học sinh có cách trình bày khác nhưng đảm bảo đúng vấn đề ghi điểm tối đa.		